

Bản án số: 108/2022/HS-ST  
Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Danh Long
2. Ông Ma Kim Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án Nhân dân huyện S.D.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**V.V.N**, sinh ngày 22/11/1987 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn H.S, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: V.V.H, sinh năm 1959 và bà: D.T.V, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S.D, tỉnh T.Q (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/7/2022, V.V.N (là người sử dụng chất ma túy) đi xe khách đến khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, N gặp và hỏi mua của một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói

ma túy gói bằng giấy nhiều màu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, với số tiền 200.000đ. Sau đó N đi xe khách về nhà, khi đi đến Thị trấn S.D, huyện S.D thì N xuống đi bộ về nhà. Khi đến thôn H.S, xã Đ.T, huyện S.D, N đi vào khu vực đồi chè vắng người lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, N cất giấu số ma túy còn lại vào túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi về nhà thì bị Tổ công tác của Công an xã Đ.T kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày. N tự giác giao nộp 01 gói ma túy gói bằng giấy nhiều màu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy bên trong cơ thể V.V.N, kết quả (+) dương tính với Heroine.

Kết luận giám định số 880/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,253g (*không phải hai năm ba gam*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã tạm giữ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa ma túy (đã giám định) bên ngoài mặt sau các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và V.V.N, mặt trước ghi “*Tang vật vụ V.V.N giám định ngày 20/7/2022*”.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSSD, ngày 26/8/2022 Viện kiểm sát N dân huyện S.D đã truy tố V.V.N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo V.V.N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo V.V.N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/7/2022). Do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa ma túy (đã giám định) bên ngoài mặt sau các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và V.V.N, mặt trước ghi “*Tang vật vụ V.V.N giám định ngày 20/7/2022*”.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 10 phút, ngày 19/7/2022, tại khu vực thôn H.S, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q, V.V.N có hành vi tàng trữ trái phép 0,253g (*không phẩy hai năm ba gam*) Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện S.D truy tố V.V.N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng N dân. Là nguyên N gây ra nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến sức khỏe cho người sử dụng. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về N thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, N thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của V.V.N, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị Công an huyện S.D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V.V.N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo **V.V.N** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **V.V.N 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/7/2022).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa ma túy (đã giám định) bên ngoài mặt sau các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và V.V.N, mặt trước ghi “*Tang vật vụ V.V.N giám định ngày 20/7/2022*”.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D)*

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Danh Long - Ma Kim Thu**

**Hoàng Thị Minh Khánh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Minh Khánh**

